

MãKhách hàng/Customer Identification Number / 客户号:			
Số tài khoản/Account Number/ 账户号:			
THÔNG TIN KHÁCH HÀNG/CUSTOMER INFORMATION 申请人资料			
Họ và tên / Full name / 姓名		Quốc tịch/Nationality/国籍:	Giới tính / Gender/性别 ☐ Nam / Male/男 ☐ Nữ / Female/女
Số CMND / Thẻ căn cước/Hộ chiếu thứ nhất / The 1 st ID / Passport No./身份证 / 护照号码 1:	Nơi cấp / Place of issuance/签发地:	Ngày phấ hành / Issued date/ 签发日期:	Ngày hết hạn / Expired date/有效期至:
Số CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu thứ hai/ The 2 nd ID/Passport No./ 护照号码 2:	Nơi cấp / Place of issuance/签发地:	Ngày phấ hành / Issued date/ 签发日期:	Ngày hết hạn / Expired date/有效期至:
THÔNG TIN ĐĂNG KÝ SỬ DỤNG DỊCH VỤ/SERVICE REGISTRATION INFORMATION 申请信息			
Tôi/Chúng tôi đăng ký sử dụng Dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động (“ Dịch vụ ”) tại Ngân hàng Bank of China (Hong Kong) Limited Ho Chi Minh City Branch (“ Ngân hàng ”) với những thông tin cụ thể như sau/I/We would like to apply for the use of Mobile Banking Service (“ Service ”) with the Bank of China (Hong Kong) Limited Ho Chi Minh City Branch (“ Bank ”) as follows/ 我/我们 要求中国银行(香港)胡志明市分行 (中行) 提供手机银行服务如下:			
☐ Đăng ký mới/New registration /申请			
Tài khoản được chọn/Selected accounts/账号:		Số điện thoại đăng ký sử dụng dịch vụ/Telephone number registered to use the service 手机号码:	
☐ Đăng ký thay đổi thông tin sử dụng Dịch vụ/Registration for change of information to use the Service/ 更改信息			
☐ Cài đặt lại mật mã/Resetting password/重置手机银行密码 ☐ Truy tìm tên người dùng/Searching for the username/找回手机银行用户名 ☐ Mở khoá dịch vụ Mobile Banking/Unlocking the Mobile Banking Services/个人用户解锁 ☐ Thay đổi tài khoản được chọn/Changing Selected accounts/更改账号 ☐ Thay đổi số điện thoại đăng ký sử dụng dịch vụ/Changing the telephone number registered to use the service/更改手机号码 ☐ Thay đổi khác/Other changes/其他			
☐ Hủy đăng ký sử dụng Dịch vụ/Cancelling the Service registration/注销服务			
Tôi/Chúng tôi theo đây xác nhận rằng/I/We hereby confirm as follows / 我/我们声明如下: 1. Tôi/Chúng tôi, những người ký tên dưới đây, đề nghị Ngân hàng cung cấp Dịch vụ cho tôi/chúng tôi. I/We, the undersigned, request the Bank to provide the Service to me/us. 我/我们兹要求中行提供上述手机银行服务。 2. Tôi/Chúng tôi đã đọc, hiểu rõ, và đồng ý tuân thủ những điều khoản và điều kiện sử dụng dịch vụ ngân hàng trên điện thoại di động đính kèm theo giấy đề nghị này và các quy định pháp luật có liên quan. I/We have read, understood, and agreed to comply with the terms and conditions for mobile banking services as attached herewith and relevant laws. 我/我们已收到、阅读你的手机银行的条件与条款，并充分了解其中的内容。我/我们同意遵守条件与条款的规定及往后随时可能增加的任何修订，修正与增补，并受其约束。			

3. Tôi/Chúng tôi cam đoan mọi thông tin được cung cấp trong giấy đề nghị này là đúng sự thật và chính xác, nếu có bất kỳ thay đổi thông tin nào, Tôi/Chúng Tôi sẽ thông báo ngay lập tức cho Ngân hàng.
I/We represent that all information as provided herein is true and correct, if there is any change thereto, I/we will immediately inform the Bank.
我/我们声明此申请表上所有由我/我们提供给中行的信息是真实的、准确的、完整的。若有信息变更, 我/我们会及时通知中行。
4. Tôi/Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho Ngân hàng ghi nợ các tài khoản của tôi/chúng tôi mở tại Ngân hàng để thu phí dịch vụ theo quy định trong từng thời kỳ và/hoặc thực hiện chuyển/thanh toán theo các giao dịch được thực hiện thông qua Dịch vụ.
I/We agree to authorise the Bank to debit my/our accounts opened with the Bank for collecting the service fees as applicable from time to time and/or make fund transfer/payment under transactions authorised through the Service.
我/我们同意授权中行从我/我们的账户扣除相应合理的服务费或者使用手机银行执行汇款/清算业务。
5. Giấy đề nghị này được soạn thảo bằng tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Hoa. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa bản tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Hoa, bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng, bản tiếng Anh và bản tiếng Hoa sẽ được điều chỉnh để phù hợp với bản tiếng Việt đối với những điểm không thống nhất đó.
This application is made in Vietnamese, English. If there is any inconsistency among the Vietnamese version, English version, Vietnamese version shall prevail, and English version shall be amended to the extent of such inconsistency to be conform with Vietnamese version.
我/我们确认如手机银行服务申请表中越英中文版本有不一致或抵触之处, 当以越文为准。

CHỮ KÝ/SIGNATURE

客户签字

Họ tên/Full name/户主客户姓名: [Tên chủ tài khoản/Name of accountholder]

Ngày/Date/日期: _____

Họ tên/Full name/户主客户姓名: [Tên đồng chủ tài khoản/Name of joint accountholder 联名申请人姓名]

Ngày/Date/日期: _____

XÁC NHẬN CỦA NGÂN HÀNG/ACKNOWLEDGEMENT OF THE BANK/

银行确认

Họ tên / Full name 姓名: _____

Chức vụ / Title 职位: [Giao dịch viên/Teller/经办]

Đại diện Ngân hàng/Authorised Representatives/银行有权人

Họ tên / Full name 姓名: _____

Chức vụ / Title 职位: _____

Số tham chiếu/Reference number/编号: _____

Ngày hiệu lực/Effective date 有效日期: _____